

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP

**TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH
MÃ HỌC PHẦN : GLY - 291**

**HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1**

Ngày thi: 01/07/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	141210023	NGUYỄN DUY TÂM	C14XCD	10			7		5			4.5	5.8	Nằm pháp Tâm			
2	151211000	TRẦN NGỌC CƯỜNG	C15XCD2	9			7		5			4.5	5.6	Nằm pháp Sầu			
3	151211023	VÔ THÀNH TÍN	C15XCD2	5			0		6.5			4	3.9	Ba pháp Chên			
4	151211038	NGUYỄN VĂN TÙNG	C15XCD2	10			0		6.5			4.5	5.0	Nằm			
5	151211046	TRẦN VĂN THÀNH	C15XCD2	9			7.5		6			5.5	6.4	Sầu pháp Bấu			
6	151211055	PHẠM NGUYỄN DUY HẢI	C15XCD2	9			7		6.5			5.5	6.4	Sầu pháp Bấu			
7	152210144	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	D15XDC	6.5			7		7			5.5	6.1	Sầu pháp Mất			
8	152220280	LÊ QUỐC HÙNG	D15XDC	5			6		6			4	4.8	Bấu pháp Tâm			
9	152220288	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	D15XDC	8			7		7			5	6.1	Sầu pháp Mất			
10	152210116	TRẦN TRUNG DŨNG	D15XDD2	9			0		6.5			5	5.1	Nằm pháp Mất			
11	152210037	PHẠM NGỌC ĐUỜNG	D15XDD3	5			7		7			5	5.6	Nằm pháp Sầu			
12	131218040	NGUYỄN DUY KHÁNH	K13XCD2	0			0		0			4	2.2	Hai pháp Hai			
13	141213158	ĐINH NHƯ HIẾU	K14XCD	9			8		6.5			5	6.3	Sầu pháp Ba			
14	142211215	NGUYỄN QUANG HÒA	K14XDD1	10			7.5		6			4	5.7	Nằm pháp Bấy			
15	142211267	CHUNG QUÍ TÂN	K14XDD1	9			7.5		6			3	0.0	Khăng			
16	142211292	NGUYỄN VĂN TOÀN	K14XDD1	6.5			7.5		6			3	0.0	Khăng			
17	142251577	TRƯƠNG BẢO TRUNG	K14XDD1	9			8		6.5			5.5	6.6	Sầu pháp Sầu			
18	142332143	NGUYỄN THÁI DŨNG	K14XDD1	8			0		6.5			5.5	5.2	Nằm pháp Hai			
19	142211197	BÙI QUỐC ĐẠT	K14XDD2	10			7		6.5			6	6.8	Sầu pháp Tâm			
20	142220315	LÊ NGUYỄN LÂM	T14XDC	6.5			0		6			5.5	4.9	Bấu pháp Chên			
21	152220332	LÊ HỒNG PHONG	T15XDC	6.5			7		7			6	6.4	Sầu pháp Bấu			
22	152210263	VÔ HỮU QUYẾT	T15XDD1	9			8		6.5			5	6.3	Sầu pháp Ba			
23	152210213	NGUYỄN VĂN ANH TUẤN	T15XDD2	4			8		5			6	5.9	Nằm pháp Chên			
24	152210217	ĐẶNG QUỐC GIANG	T15XDD2	8			0		6			5	4.9	Bấu pháp Chên			
25	152210226	ĐỖ QUANG CHÍN	T15XDD2	6.5			7		6.5			5	5.8	Nằm pháp Tâm			
26	152210234	NGUYỄN HỮU VIỆT	T15XDD2	9			7		7			6	6.8	Sầu pháp Tâm			
27	152210239	TRẦN MAY	T15XDD2	6.5			7.5		6			5.5	6.0	Sầu			
28	152210260	TRẦN VĂN DŨNG	T15XDD2	9			0		6.5			5	5.1	Nằm pháp Mất			
29	152210267	NGUYỄN CÔNG QUÂN	T15XDD2	6			6		6			4	4.9	Bấu pháp Chên			
30	152220391	HÀ VĂN LỰC	T15XDD2	8			0		6			5	4.9	Bấu pháp Chên			
31	111212265	HUỖNH ANH KHOA	K13XCD2	5			6		6			5.5	5.6	Nằm pháp Sầu			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	27	87%	
2	Số sinh viên nợ	4	13%	
TỔNG CỘNG :		31	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 01/07/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú